|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI** Số: /QĐ - CĐYKHN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do -Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế đào tạo trực tuyến**

**HI**ỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI

*Căn cứ Thông tư số 15/2021/ TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;*

*Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-LĐTBXH ngày 12/7/2021 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Y Hà Nội I thành Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;*

*Căn cứ Công văn số 1301/LĐTBXH-TCGDNN ngày 14/4/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến;*

*Căn cứ Công văn số 587/TCGDNN-ĐTCQ ngày 17/3/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn ứng dụng CNTT trong tổ chức đào tạo trước bối cảnh dịch bệnh COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-CĐYKHN ngày 20/05/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y khoa Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;*

*Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo trực tuyến.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhậ****n:**** Như Điều 3;
* Ban Giám hiệu;
* Đăng Website Trường;
* Lưu: VT, ĐT.
 | **HIỆU TRƯỞNG** |

 |  |
| BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y KHOA HÀ NỘI**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do -Hạnh phúc** |

# QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

(*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐYKHN ngày 01/8/2022)*

**Chương** **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

* 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý tổ chức dạy học trực tuyến trong tất cả các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo), bao gồm: Tổ chức dạy học trực tuyến, hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thuộc Trường liên quan.
	2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với Lãnh đạo Trường, các đơn vị thuộc Trường, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên, học viên nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Mục đích của đào tạo trực tuyến**

Mục đích của đào tạo trực tuyến (ĐTTT) là thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học nhằm phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi cùa người học; giảm số giờ học lý thuyết trên lớp học truyền thống.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ**

1. Đào tạo trực tuyến (ĐTTT) là hình thức đào tạo thông qua thiết bị kết nối mạng internet để thực hiện việc giảng dạy, học tập; lấy tài liệu học tập, tương tác với học liệu điện tử, giao tiếp giữa người học với nhau và tương tác với nhà giáo giảng dạy.
2. Đào tạo trực tuyến E-learning là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, …). Các hình thức học tập như M-Learning (học thông qua thiết bị di động: Điện thoại thông minh, máy tính bảng, màn hình tương tác), U-Learning (học thông qua các phương thức tương tác thực tế ảo), hay Smart-Learning (phương tiện học tập thông minh) đều là các hình thái của học tập điện tử E-Learning.
3. Đào tạo truyền thống (lớp học trực tiếp tại trường) là hình thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiện hành theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng cho hệ đào tạo chính quy hay vừa làm vừa học.
4. Đào tạo kết hợp là việc kết hợp phương thức học tập trực tuyến E- Leaming với phương thức dạy - học truyền thống nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo.
5. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: Sách giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài tập, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo. Học liệu điện tử được xây đựng hoàn chỉnh của nhà trường bao gồm:
* Bài giảng Powerpoint;
* Bài giảng đa phương tiện;
* Hệ thống câu hỏi và bài tập;
* Thuật ngữ và các câu hỏi thường gặp;
* Bộ đề thi và đáp án.

**Điều 4. Hệ thống quản lý học tập**

1. Hệ thống quản lý học tập là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động ĐTTT; giúp nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp nhà giáo giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với nhà giáo và các người học khác để trao đổi bài.
2. Phần mềm phục vụ ĐTTT

**Điều 5. Hệ thống quản lý nội dung học tập**

Hệ thống quản lý nội dung học tập có tác dụng:

* Cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học trực tuyến.
* Tích hợp công cụ soạn bài giảng dành cho nhà giáo. Tùy vào điều kiện thực tiễn, nhà trường có thể tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập sao cho hiệu quả nhất.

**Chương II. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

**Điều 6. Khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT**

* 1. Khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của khoa/trung tâm chuyên môn.
	2. Các học phần tổ chức ĐTTT được xác định trong Chương trình đào tạo (CTĐT) của từng ngành/chuyên ngành trên cơ sở đề xuất của phòng Đào tạo và các đơn vị liên quan khác, được Hiệu trưởng xem xét và thông qua.
* Hình thức ĐTTT của mỗi học phần là toàn phần (100%) hoặc từng phần (cần ghi rõ tỉ lệ % trong kế hoạch đào tạo).
* Trong trường hợp cần thay đổi hình thức đào tạo trực tuyến sang đào tạo truyền thống và ngược lại thì khoa/trung tâm chuyên môn làm đề nghị trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định.
	1. Việc xây dựng và công bố thời khoá biểu được thực hiện theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành của nhà trường, đảm bảo nhà giáo và người học được cung cấp đầy đủ thông tin về kế hoạch đào tạo.

# Điều 7. Thời gian giảng dạy và nội quy lớp học trực tuyến

1. Một ngày học trực tuyến không quá 5 giờ (45 phút/giờ học lý thuyết), trong đó mỗi giờ học có tối thiểu từ 20 - 30 phút giảng dạy trực tuyến trực tiếp (nếu có thể), thời gian còn lại để giảng dạy trực tuyến gián tiếp, trao đổi, giải đáp thắc mắc, giao bài tập cho học sinh, sinh viên. Trường hợp việc truy cập internet của học sinh, sinh viên không ổn định thì nhà giáo sử dụng toàn thời gian nêu trên vào việc giảng dạy trực tuyến gián tiếp.
2. Thời gian học tập và các hoạt động trong một ngày học trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của nhà trường do phòng Đào tạo và khoa/trung tâm đề xuất và Hiệu trưởng quyết định.
3. Nội quy lớp học thực hiện theo quy định cụ thể của Nhà trường.

 **Điều 8. Tổ chức lớp học trực tuyến**

1. Việc tổ chức lớp học trực tuyến được thực hiện theo lớp học truyền thống (lớp học trực tiếp tại Trường) và được duy trì bằng các phần mềm, ứng dụng đào tạo đang sử dụng của nhà trường.
2. Nhà giáo giảng dạy môn học trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp, lưu trữ hồ sơ, tài liệu.
3. Một tiết giảng dạy theo phương thức ĐTTT (kể cả trực tiếp hoặc gián tiếp) của nhà giáo được tính tương đương với một tiết học trong CTĐT đã được phê duyệt.
4. Thời gian học tập và các hoạt động trong một ngày học trực tuyến có thể thực hiện linh hoạt tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh thực tế của nhà trường.
5. Việc quy đổi giờ xây dựng, biên soạn, quay video các môn học giảng dạy theo phương thức ĐTTT hoặc theo phương thức đào tạo kết hợp được thực hiện theo Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo hiện hành của Nhà trường.

**Điều 9. Quy định về học trực tuyến trên hệ thống tài nguyên sẵn có của nhà trường**

1. Nhà giáo giảng dạy có trách nhiệm phối hợp với Tổ Công nghệ thông tin thuộc và Thư viện chuẩn bị đầy đủ tài nguyên sẵn sàng trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng quy định của Trường;
2. Người học đăng nhập vào hệ thống theo hướng dẫn của Tổ công nghệ thông tin (có quy định hướng dẫn).
3. Người học tham gia vào nội dung học đầu tiên “Giới thiệu về E- Learning” (áp dụng cho người tham gia học trực tuyến lần đầu tiên trên hệ thống của nhà trường);
4. Người học đăng nhập vào kho bài giảng, bao gồm: Bài giảng điện tử; bài giảng text, bài giảng powerpoint để học theo quy định của từng môn;
5. Người học thực hành qua các bài tập, các đề ôn tập có sẵn trên hệ thống và làm các bài kiểm tra thử (không giới hạn số lần làm bài);
6. Người học phải làm số bài kiểm tra có sẵn trên hệ thống, theo quy định của môn học, tại phòng trực tuyến của nhà trường theo quy định của Nhà trường.
7. Sau khi thực hiện đầy đủ các yêu cầu của môn học, người học được tham dự kỳ thi kết thúc học phần. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với Tổ Công nghệ thông tin tổ chức thi kết thúc học phần cho người học trên hệ thống dạy học trực tuyến.

**Điều 10. Quy định về học trực tuyến trên hệ thống trực tuyến của nhà trường, hoặc qua phần mềm khác**

1. Nhà giáo đăng nhập vào hệ thống đào tạo trực tuyến (có quy định hướng dẫn).

 2. Người học đăng nhập vào hệ thống đào tạo trực tuyến theo hướng dẫn của nhà giáo và học online trực tiếp từ nhà giáo.

 3. Nhà giáo giảng dạy online trực tiếp phải thực hiện các hoạt động trong đào tạo theo đúng quy định và được hưởng chế độ giảng dạy như lớp học truyền thống theo quy định chế độ làm việc nhà giáo của nhà trường hiện hành.

 4. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo của các lớp học trực tuyến theo đúng quy định.

 5. Tổ Công nghệ thông tin có trách nhiệm trực và xử lý kỹ thuật cho các lớp học trực tuyến.

**Điều 11. Quy định về học trực tuyến trên hệ thống tài nguyên sẵn có của nhà trường kết hợp học truyền thống**

1. Người học có trách nhiệm tham gia nội dung bài giảng và nội dung luyện tập đã có sẵn trên hệ thống tài nguyên và tham gia các tiết học truyền thống theo kế hoạch môn.
2. Hình thức tổ chức thi của môn học kết hợp do sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu theo hình thức thi trắc nghiệm trên hệ thống hoặc thi tự luận.
3. Nhà giáo phối hợp với Tổ Công nghệ thông tin chuẩn bị đầy đủ nội dung bài giảng điện tử có sẵn trên hệ thống cho HSSV đăng nhập học; nhà giáo tham gia giảng dạy truyền thống chịu trách nhiệm về toàn bộ các nội dung liên quan đến công tác giảng dạy của môn học.

**Điều 12. Đánh giá kết quả học tập**

Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc thi kết thúc môn học theo hình thức trực tuyến được thực hiện theo quy định hiện hành về Quy chế đào tạo của nhà trường.

**Chương III. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM**

**Điều 13. Trách nhiệm của nhà giáo**

1. Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử, kỹ năng dạy học qua mạng, kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và trợ giúp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ và chức năng của hệ thống quản lý ĐTTT và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy trực tuyến.
2. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Quy định này và các quy chế, quy định khác liên quan đến đào tạo trong quá trình thực hiện ĐTTT.
3. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT.

**Điều 14. Trách nhiệm của người học**

1. Tự trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết và mạng internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu của việc học trực tuyến.
2. Thực hiện đăng ký vào lớp học trực tuyến theo yêu cầu của nhà giáo phụ trách lớp học phần và theo các chỉ dẫn của phần mềm ĐTTT.
3. Tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống; không để người khác sử dụng tài khoản của mình; tuyệt đối không được nhờ người khác học hộ, thi hộ hoặc học hộ, thi hộ người khác.
4. Thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến đào tạo trong quá trình tham gia học trực tuyến.

# Điều 15. Trách nhiệm của nhà giáo chủ nhiệm

Nhà giáo chủ nhiệm lớp có tham gia ĐTTT, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cung cấp thông tin cho nhà giáo giảng dạy môn học có ĐTTT.
2. Giúp đỡ, tư vấn người học các vấn đề liên quan đến ĐTTT.
3. Nắm bắt tư tưởng của người học, kịp thời cảnh báo, phối hợp với các đơn vị liên quan để ngăn chặn những biểu hiện, hành vi có thể dẫn đến vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh mạng.

# Điều 16. Trách nhiệm Tổ Công nghệ thông tin.

1. Quản trị, vận hành hệ thống phần cứng (bao gồm hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet).
2. Quản trị, vận hành hệ thống phần mềm phục vụ ĐTTT, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.
* Lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức ĐTTT, bảo mật cơ sở dữ liệu và các nội dung của hệ thống đào tạo trực tuyến.
* Tham gia giám sát quá trình ĐTTT, kịp thời phát hiện, xử lý và báo cáo lãnh đạo đơn vị các hiện tượng bất thường trong quá trình ĐTTT, lập các báo cáo liên quan khi được yêu cầu.
* Quản trị cổng thông tin ĐTTT, tổ chức, hướng dẫn, giới thiệu về hệ thống đào tạo trực tuyến, phương pháp và cách thức tham gia các lớp học E- Learning cho người học; tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống.

**Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị chức năng**

* 1. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với đơn vị liên quan trong việc tổ chức và quản lý ĐTTT;
	2. Các khoa/trung tâm chuyên môn chịu trách nhiệm thẩm định giáo trình, bài giảng phục vụ ĐTTT, phân công nhà giáo giảng dạy trực tuyến.
	3. Phòng Tổ chức cán bộ và Công tác HSSV chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, kịp thời báo cáo Lãnh đạo nhà trường các trường hợp lợi dụng ĐTTT để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng internet.
	4. Phòng Kế hoạch – Tài vụ chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kinh phí phục vụ ĐTTT.
	5. Các đơn vị và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc cụ thể khi được đề nghị.

**Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# Điều 18. Những hành vi bị nghiêm cấm và xử lý vi phạm

1. Những hành vi bị nghiêm cấm khi tham gia khóa học trực tuyến gồm:
* Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;
* Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;
* Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;
* Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;
* Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;
* Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
1. Nghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, virus máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên Internet.
2. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị quản trị hệ thống nhắc nhở tước quyền đăng bài, cảnh cáo trên toàn hệ thống, tước quyền truy cập hệ thống và xử lý kỷ luật theo quy định của cơ sở đào tạo hoặc đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát hiện có vấn đề mới phát sinh, hoặc phải cập nhật các văn bản mới của cấp trên, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo và đề xuất Lãnh đạo nhà trường (thông qua phòng Đào tạo) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Quy định này được áp dụng chính thức kể từ ngày ký. Trong qua trình áp dụng, Nhà trường sẽ điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **HIỆU TRƯỞNG** |